

# VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM SỰ PHẠM TÍCH HỢP TRONG DẠY HỌC NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN SỰ PHẠM KỸ THUẬT

NGUYỄN THỊ LIỄU

Trưởng Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên  
Email:ntlieu.693@gmail.com

**Tóm tắt:** Quan điểm sự phạm tích hợp là một quan điểm hướng tới phát triển năng lực của người học bằng cách tích hợp các yếu tố nội dung, tích hợp hoạt động dạy học. Việc vận dụng quan điểm sự phạm tích hợp nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên Sư phạm kỹ thuật bao gồm: Xây dựng hệ thống năng lực chuẩn đầu ra trong đào tạo nghiệp vụ sự phạm theo quan điểm sự phạm tích hợp; Xây dựng các chủ đề học tập tương ứng với từng chuẩn đầu ra nghiệp vụ sự phạm; Xây dựng tình huống tích hợp lĩnh vực nghiệp vụ sự phạm; Vận dụng những phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm kỹ thuật. Vì vậy, vận dụng quan điểm sự phạm tích hợp trong đào tạo giáo viên kỹ thuật là một phương thức hiệu quả để phát triển năng lực nghề nghiệp của người giáo viên kỹ thuật tương lai.

**Từ khóa:** Sinh viên; sự phạm kỹ thuật; năng lực nghề nghiệp; giáo viên.

(Nhận bài ngày 17/6/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 29/6/2017; Duyệt đăng ngày 25/7/2017).

## 1. Đặt vấn đề

Dạy học (DH) hướng đến phát triển năng lực (NL) cho người học là xu thế tất yếu trong các nhà trường. Có nhiều cách thức để đạt đến mục tiêu hình thành và phát triển NL cho người học. Trong đó, vận dụng quan điểm sự phạm tích hợp (QĐSPTH) trong DH được coi là một trong những chiến lược hiệu quả. Bài viết này bàn đến phương hướng, cách thức vận dụng QĐSPTH trong DH nghiệp vụ sư phạm (NVSP) ở trường đại học sư phạm kỹ thuật (SPKT).

## 2. Quan điểm sự phạm tích hợp

Theo Xavier, "Khoa sự phạm tích hợp là một quan niệm về quá trình học tập (QTHT), trong đó toàn thể các QTHT góp phần hình thành ở học sinh (HS) những NL rõ ràng, có dự tính trước những điều cần thiết cho HS, nhằm phục vụ cho các QTHT tương lai hoặc nhằm hòa nhập vào cuộc sống lao động. Như vậy, QĐSPTH tìm cách làm cho QTHT có ý nghĩa". Như vậy, Xavier nhấn mạnh đến mục đích, ý nghĩa của QĐSPTH ở chỗ "hình thành ở HS những NL rõ ràng, có dự tính trước". HS sẽ có những NL cần thiết cho QTHT tiếp theo và cuộc sống. Tuy nhiên, định nghĩa trên chưa làm rõ cách thức đạt được những NL ấy trong quá trình DH.

NL của người học biểu hiện ở khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng (KN) và vốn kinh nghiệm vào việc giải quyết một nhiệm vụ, tình huống phức hợp. Để người học có thể vận dụng những kiến thức, KN khác nhau, không chỉ cần cung cấp cho họ những kiến thức, KN liên quan mà cần tổ chức hoạt động (HĐ) DH để họ có cơ hội vận dụng, phối hợp những kiến thức, KN đó trong giải quyết nhiệm vụ. Tức là hình thành NL cho người học không chỉ cần quan tâm tới nội dung mà còn phải chú

ý tới yếu tố HĐ, phương pháp và những điều kiện khác đảm bảo HS có thể vận dụng những điều đã học vào giải quyết hiệu quả các vấn đề mang tính thực tiễn.

Theo chúng tôi, QĐSPTH là quan điểm vận dụng tư tưởng tích hợp trong quá trình DH nhằm hình thành ở người học những NL mong đợi bằng cách tích hợp nhất quán trong mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện DH và đánh giá học tập (HT). Đặc trưng của QĐSPTH gồm:

- + Hướng vào khơi dậy tiềm năng và NL đầu ra cho người học. Mục đích cuối cùng của QĐSPTH là hình thành NL ở người học. NL là biết sử dụng các nội dung và các KN trong một tình huống có ý nghĩa (với HT, nghề nghiệp, cuộc sống).

- + Tích hợp không chỉ hiểu theo khía cạnh là tích hợp nội dung mà còn là tích hợp các yếu tố khác như: Các phẩm chất cá nhân, các phương pháp, phương tiện DH, các thành phần của môi trường HT trong những tình huống DH nhất định. Tuy nhiên, để tạo ra cơ hội có nhiều tình huống tích hợp như vậy, trước hết phải thiết kế các nội dung tích hợp.

- + Nội dung học vẫn là sự tích hợp giữa lý thuyết với thực hành; giữa kiến thức liên môn, kiến thức đa môn thành các chủ đề, dự án HT, các tình huống cụ thể của nghề nghiệp, cuộc sống.

## 3. Đặc điểm chương trình nghiệp vụ sư phạm ở trường đại học sư phạm kỹ thuật

Chương trình NVSP ở trường đại học SPKT nhằm hình thành cho sinh viên (SV) SPKT những NL nghề nghiệp của nghề DH kỹ thuật. Đó là những NL DH, NL giáo dục (GD), NL tổ chức các HĐ DH và GD. Để đạt được mục tiêu trên, chương trình NVSP được xây dựng gồm



nhiều học phần khác nhau như: Tâm lí học nghề nghiệp, GD học nghề nghiệp, Công nghệ GD, Phương pháp giảng dạy chuyên ngành và KN DH, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học GD... mang màu sắc nghề nghiệp kĩ thuật và được thực tập sư phạm ở những cơ sở GD kĩ thuật.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo NVSP bao gồm nhiều môn học có thể liên kết với nhau nhưng tồn tại và được triển khai độc lập. Việc SV HT các môn học này một cách riêng rẽ làm cho người học không nhận ra mối liên hệ có ý nghĩa giữa các môn học vốn mang tính tích hợp, khó khăn cho việc phát triển các NL nghề nghiệp - vốn cần sự kết hợp kiến thức, KN, thái độ có được từ nhiều môn học trên trong thực hiện HĐ nghề nghiệp.

#### **4. Vận dụng quan điểm sư phạm tích hợp trong dạy học nghiệp vụ sư phạm ở trường đại học sư phạm kĩ thuật**

##### **4.1. Xây dựng hệ thống năng lực chuẩn đầu ra trong đào tạo nghiệp vụ sư phạm theo quan điểm sư phạm tích hợp**

Theo quan điểm tích hợp, NL là một khái niệm tích hợp bao hàm cả những nội dung, HĐ cần thực hiện và những tình huống diễn ra các HĐ. NL được định nghĩa là sự tích hợp các KN tác động một cách tích hợp và tự nhiên lên các nội dung trong một loại tình huống cho trước để giải quyết những vấn đề đặt ra [1]. NL này là một HĐ phức hợp đòi hỏi sự phối hợp các kiến thức, KN, kinh nghiệm của người học chứ không phải là sự tác động các KN riêng lên một nội dung.

Chuẩn đầu ra trong đào tạo NVSP cho SV SPKT bao gồm những NL sau: NL hiểu người học, việc học trong DH và GD HS học nghề; NL lập kế hoạch DH môn học, bài học; NL thực hiện HĐ DH (xây dựng nội dung, lựa chọn và vận dụng phương pháp, hình thức tổ chức DH; sử dụng phương tiện DH trong DH kĩ thuật); NL đánh giá kết quả HT của HS học nghề; NL lập kế hoạch các HĐ GD cho HS học nghề; NL thực hiện các HĐ GD cho HS học nghề; NL đánh giá kết quả rèn luyện của HS học nghề; NL hỗ trợ, hướng dẫn việc làm cho HS học nghề; NL phát triển chương trình GD kĩ thuật; NL nghiên cứu khoa học về GD nghề nghiệp.

##### **4.2. Xây dựng các chủ đề học tập tương ứng với từng chuẩn đầu ra nghiệp vụ sư phạm**

Từ những NL trên đồng thời đối chiếu với chương trình đào tạo NVSP hiện hành, chúng tôi thiết kế thành các chủ đề HT sau: Chủ đề 1 "HS học nghề hiện nay"; Chủ đề 2 "Tâm lí học với HĐ DH và GD HS"; Chủ đề 3 "Tâm lí học với lao động sản xuất"; Chủ đề 4 "Chuẩn bị cho giảng dạy"; Chủ đề 5 "Thực hiện dạy một bài học"; Chủ đề 6 "Đánh giá kết quả HT của HS"; Chủ đề 7 "Giáo viên - nhà tổ chức HĐ GD"; Chủ đề 8 "Hỗ trợ và hướng nghiệp cho HS"; Chủ đề 9 "Phát triển chương trình GD nghề nghiệp"; Chủ đề 10: "Giáo viên - nhà nghiên cứu khoa học".

Những chủ đề trên đã bao hàm những kiến thức, KN cần hình thành và phát triển cho SV SPKT đạt được

những NL để trở thành người giáo viên kĩ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong một cơ sở GD nghề nghiệp. Mỗi chủ đề thường hướng tới hình thành cho SV một NL cơ bản. Tuy nhiên, có những NL cần hình thành ở những chủ đề khác nhau. Chẳng hạn, NL hiểu người học, việc học được hình thành qua chủ đề "HS học nghề hiện nay", "Tâm lí học với HĐ DH và GD HS" và "Tâm lí học với lao động sản xuất".

##### **4.3. Xây dựng tình huống tích hợp lĩnh vực nghiệp vụ sư phạm**

Để phát triển và đánh giá được những NL trên của người giáo viên kĩ thuật, cần thiết kể được các tình huống tích hợp, có ý nghĩa trong quá trình dạy các chủ đề trên. Thông qua việc giải quyết các tình huống tích hợp giống với tình huống người giáo viên kĩ thuật gặp phải trong nghề nghiệp sau này, SV sẽ biết cách vận dụng kiến thức, KN và phẩm chất cá nhân trong giải quyết tình huống đó. Đồng thời quá trình giải quyết tình huống cũng là cơ sở để giảng viên đánh giá SV.

*Ví dụ:* Một trong những nét riêng trong công việc của giáo viên kĩ thuật là giảng dạy những nội dung về kĩ thuật, giảng dạy ở xưởng thực hành với điều kiện tương đồng với xưởng sản xuất. Vì vậy, họ cần có hiểu biết về HĐ lao động sản xuất, hiểu biết những ứng dụng của Tâm lí học vào tổ chức HĐ lao động sản xuất để mang lại hiệu quả. Chủ đề "Tâm lí với lao động sản xuất" giúp SV có cái nhìn toàn diện về HĐ lao động sản xuất dưới góc độ Tâm lí học, để có những vận dụng khoa học, hợp lí vào nâng cao hiệu quả HĐ DH thực hành. Trong chủ đề này, giảng viên có thể thiết kế những tình huống để SV vận dụng những kiến thức về tâm lí học lao động trong những hoàn cảnh cụ thể.

Tình huống: *Sau khi ra trường, anh (chị) dự định mở một xưởng sản xuất.*

- *Anh (chị) sẽ thiết kế xưởng sản xuất đó như thế nào (về màu sắc, ánh sáng, âm thanh, tiếng ồn, nhiệt độ, độ ẩm) để mang lại hiệu quả làm việc tốt nhất cho người lao động?*

- *Giả sử anh/ chị thuê lao động làm việc với thời lượng là 8 tiếng một ngày thì anh/ chị sẽ bố trí thời gian làm việc, nghỉ ngơi trong ngày như thế nào? Tại sao?*

- *Nếu sử dụng âm nhạc trong quá trình lao động để tăng năng suất lao động, anh (chị) sẽ sử dụng những bản nhạc đang "hot" hiện nay cho công nhân nghe không? Vì sao?*

- *Trong quá trình làm việc, giữa các công nhân có mâu thuẫn, anh/ chị sẽ coi như không biết hay sẽ đứng ra hóa giải mâu thuẫn đó. Lí do của quyết định này là gì?*

Tính tích hợp trong tình huống trên thể hiện rõ ở việc SV SPKT cần phối hợp nhiều kiến thức khác nhau về tâm lí học tổ chức lao động khoa học (không khí tâm lí, môi trường làm việc, tổ chức lao động), vận dụng KN sử dụng đồ họa, khả năng sáng tạo vào trong giải quyết nhiệm vụ - tình huống mà họ có thể gặp phải trong nghề nghiệp và cuộc sống.

**4.4. Vận dụng những phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm kĩ thuật**

Để phát triển NL cho người học, việc thiết kế chủ đề nội dung thôi chưa đủ mà cần tổ chức HĐ DH phù hợp với sự phát triển NL của người học. Mỗi chủ đề cần có phương pháp DH phù hợp nhưng đều theo nguyên tắc phát huy tính tích cực của người học và để người học có cơ hội vận dụng, phối hợp kiến thức, KN trong giải quyết vấn đề.

*Ví dụ 1:* Để người học có NL vận dụng kiến thức Tâm lí học vào tổ chức quá trình lao động sản xuất, quá trình dạy thực hành trong tình huống trên thì phương pháp phù hợp là phương pháp DH theo dự án. Quy trình thực hiện như sau:

Giai đoạn 1: Xây dựng ý tưởng dự án;

Trong quá trình sản xuất, người lao động là nhân tố quyết định đến năng suất, chất lượng sản phẩm. Để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm thì chủ doanh nghiệp cần quan tâm đến người lao động về tâm tư tình cảm, điều kiện lao động, chế độ lao động... bên cạnh yếu tố tiền lương.

Giai đoạn 2: Lập kế hoạch thực hiện dự án (Bảng 1);

Giai đoạn 3: Thực hiện dự án;

Từng nhóm SV thực hiện dự án theo kế hoạch;

*Bảng 1: Phân công nhiệm vụ và dự kiến về sản phẩm cần đạt của dự án*

Giai đoạn 4: Trình bày sản phẩm và đánh giá.

SV trình bày sản phẩm là bản thiết kế mô hình xưởng sản xuất, bản thuyết trình về sản phẩm và đề xuất kế hoạch tổ chức lao động; giảng viên và SV khác đánh giá sản phẩm.

**4.5. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo định hướng năng lực**

Vận dụng QĐSPH trong DH NVSP được thể hiện trong đánh giá kết quả HT của SV. Đánh giá không chỉ tập trung vào khả năng ghi nhớ, tái hiện kiến thức của SV, kiến thức, KN riêng lẻ, rời rạc mà cần chú trọng tới việc người học vận dụng, phối hợp các kiến thức, KN trong tình huống mang tính phức hợp, gắn với thực tiễn nghề nghiệp của SV, tức là đánh giá NL. Giảng viên không chỉ đánh giá sản phẩm tạo ra của SV mà còn quan tâm tới quá trình tạo ra sản phẩm đó kết hợp đánh giá của mình với đánh giá của bản thân SV, đánh giá lẫn nhau giữa các SV/nhóm SV.

Trong ví dụ 1, đánh giá kết quả của SV là đánh giá khả năng SV vận dụng kiến thức, KN (về Tâm lí học, KN thuyết trình,...) để thực hiện mục tiêu của dự án. Việc đánh giá sản phẩm của từng dự án HT bằng công cụ (Bảng 2).

Vận dụng QĐSPH trong DH NVSP cho SV SPKT được thực hiện bằng cách; Thiết kế chuẩn đầu ra sư

Phân vai	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Mục tiêu cần đạt
Chủ xưởng gia công cơ khí	- Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình lao động sản xuất; - Thiết kế xưởng gia công cơ khí với điều kiện tối ưu về màu sắc, ánh sáng, âm thanh, tiếng ồn, nhiệt độ, độ ẩm; - Đề xuất kế hoạch tổ chức lao động sản xuất khoa học.	- Mô hình về xưởng gia công cơ khí; - Bài thuyết trình; - Kế hoạch tổ chức lao động sản xuất khoa học.	- Xây dựng được mô hình xưởng gia công cơ khí đảm bảo tối ưu về môi trường; - Đề xuất được kế hoạch tổ chức lao động sản xuất phù hợp với nghề gia công cơ khí.
Chủ xưởng may	- Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình lao động sản xuất; - Thiết kế xưởng may với điều kiện tối ưu về màu sắc, ánh sáng, âm thanh, tiếng ồn, nhiệt độ, độ ẩm; - Đề xuất kế hoạch tổ chức lao động sản xuất khoa học.	- Mô hình về xưởng may; - Bài thuyết trình; - Kế hoạch tổ chức lao động sản xuất khoa học.	- Xây dựng được mô hình xưởng may đảm bảo tối ưu về môi trường; - Đề xuất được kế hoạch tổ chức lao động sản xuất phù hợp với nghề may.
Chủ xưởng sửa chữa ô tô	- Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình lao động sản xuất; - Thiết kế xưởng sửa chữa ô tô với điều kiện tối ưu về màu sắc, ánh sáng, âm thanh, tiếng ồn, nhiệt độ, độ ẩm; - Đề xuất kế hoạch tổ chức lao động sản xuất khoa học.	- Mô hình về xưởng sửa chữa ô tô; - Bài thuyết trình; - Kế hoạch tổ chức lao động sản xuất khoa học.	- Xây dựng được mô hình xưởng sửa chữa ô tô đảm bảo tối ưu về môi trường; - Đề xuất được kế hoạch tổ chức lao động sản xuất phù hợp với nghề sửa chữa ô tô.
Chủ xưởng lắp ráp linh kiện điện tử	- Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình lao động sản xuất; - Thiết kế xưởng lắp ráp linh kiện điện tử với điều kiện tối ưu về màu sắc, ánh sáng, âm thanh, tiếng ồn, nhiệt độ, độ ẩm; - Đề xuất kế hoạch tổ chức lao động sản xuất khoa học.	- Mô hình về xưởng lắp ráp linh kiện điện tử; - Bài thuyết trình; - Kế hoạch tổ chức lao động sản xuất khoa học.	- Xây dựng được mô hình xưởng lắp ráp linh kiện điện tử đảm bảo tối ưu về môi trường; - Đề xuất được kế hoạch tổ chức lao động sản xuất phù hợp với công việc lắp ráp linh kiện điện tử.



*Bảng 2: PHIẾU ĐÁNH GIÁ MÔ HÌNH XƯƠNG SẴN XUẤT VÀ BÀI THUYẾT TRÌNH*

Tiêu chí	Điểm tối đa	Tự đánh giá của nhóm	Nhóm khác đánh giá	Giảng viên đánh giá
Mô hình xưởng sản xuất phù hợp với ngành đào tạo	1			
Mô hình nhà xưởng được thiết kế khoa học, đảm bảo có được môi trường tối ưu	3			
Thuyết trình hấp dẫn	1			
Nội dung khoa học, chính xác: - Thiết kế, bố trí xưởng - Đề xuất giải pháp tổ chức lao động	2 2			
Sự hợp tác của các thành viên trong nhóm	1			
Tổng điểm	10			

phạm theo QĐSPTH; Thiết kế các chủ đề, các tình huống tích hợp; Vận dụng phương pháp DH phát huy tính tích cực của người học, tạo điều kiện cho họ vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề; đánh giá kết quả HT của SV theo hướng tích hợp - đánh giá NL của SV, kết hợp những hình thức, phương pháp đánh giá khác nhau. Nếu thực hiện tốt những điều trên, việc phát triển NL sư phạm cho SV SPKT sẽ đạt hiệu quả.

**5. Kết luận**

Vận dụng QĐSPTH vào trong DH đã được nghiên cứu và bàn đến nhiều nhưng vận dụng vào thực tế thì còn hạn chế. Đào tạo giáo viên kĩ thuật đáp ứng yêu cầu xã hội nhất là trong xu thế đổi mới GD toàn diện cần quan tâm đến quá trình đào tạo ở các trường SPKT. SV SPKT tốt nghiệp ra trường cần có những NL nghề nghiệp để thích ứng, hòa nhập ngay với HĐ sư phạm ở

các trường dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp. NL đó sẽ hình thành và phát triển một cách hiệu quả nếu quá trình đào tạo ở các trường SPKT vận dụng theo QĐSPTH.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Xavier Roegier, (1996), *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển năng lực trong nhà trường*, Đào Trọng Nhị dịch.  
 [2]. Xavier Roegier, (2011), *Các tình huống tích hợp trong dạy học*.  
 [3]. Đỗ Hương Trà (chủ biên), (2016), *Quyển 1: Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.  
 [4]. Nguyễn Công Khanh (chủ biên), (2015), *Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

**APPLYING THE INTEGRATED PEDAGOGICAL PERSPECTIVE IN TEACHING TO DEVELOP PROFESSIONAL COMPETENCE FOR TECHNICAL PEDAGOGICAL STUDENTS**

**Nguyen Thi Lieu**  
**Hung Yen University of Technology and Education**  
**Email: ntlieu.693@gmail.com**

**Abstract:** *Integrated pedagogical perspective is a viewpoint towards the development of learner capacity by integrating content elements and integrating teaching activities. The application of the integrated pedagogical perspective to develop the professional capacity of technical pedagogical students includes: developing output standard system pedagogical training based on integrated pedagogical perspective; developing learning topics corresponding to each pedagogical output standard; designing situations with pedagogical profession integration; applying teaching methods in the direction of developing teaching capacity for pedagogical technical students. Therefore, applying the integrated pedagogical perspective in technical teacher training is an effective way to develop professional capacity of would-be technical teachers.*

**Keywords:** *Studen; technical pedagogy; profassional competence; teacher.*